

Số: 282/TB-HVTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO NHẬP HỌC
Các lớp bồi dưỡng ngạch Thư ký thi hành án dân sự
Thẩm tra viên Thi hành án dân sự năm 2021

Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2021 được ban hành kèm theo Quyết định số 2586/QĐ-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định số 475/QĐ-HVTP ngày 30/3/2021 của Giám đốc Học viện Tư pháp về việc mở Lớp bồi dưỡng ngạch Thư ký thi hành án dân sự, Thẩm tra viên Thi hành án dân sự năm 2021;

Căn cứ danh sách công chức được cử tham gia lớp học, Học viện Tư pháp thông báo lịch nhập học, khai giảng các Lớp bồi dưỡng ngạch Thư ký thi hành án dân sự, Thẩm tra viên Thi hành án dân sự tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Danh sách triệu tập học: Theo danh sách công chức được cử tham gia lớp học (Có danh sách kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm nhập học và khai giảng:

2.1. Lớp tại thành phố Hà Nội

- Làm thủ tục nhập học: 14h00' đến 17h00' ngày 05/4/2021.
- Khai giảng: **8h00' ngày 06/4/2021 (thứ Ba)**
- Thời gian học dự kiến: Từ ngày 06/4/2021 đến ngày 16/6/2021.
- Địa điểm: Học viện Tư pháp, phố Trần Vĩ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2.2. Lớp tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Làm thủ tục nhập học: 14h00' đến 17h00' ngày 06/4/2021.
- Khai giảng: **8h00' ngày 07/4/2021 (thứ Tư)**
- Thời gian học dự kiến: Từ ngày 07/4/2020 đến ngày 16/6/2021.
- Địa điểm: Học viện Tư pháp Cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh, số 821 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kinh phí tổ chức:

- Kinh phí tổ chức lớp học được cấp theo Quyết định số 2586/QĐ-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021:

+ Học viên có tên trong Danh sách do Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp không phải đóng học phí.

+ Học viên do đơn vị khác cử tham dự phải nộp mức học phí là: **7.413.000 đ/người/khóa học**. Thông tin nộp học phí cụ thể như sau:

Chủ tài khoản: Học viện Tư pháp

Số tài khoản: 121 000 078 119

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Hà Nội

Nội dung: "**Họ và tên-BD2021-33-1-THAHN**"

- Kinh phí đi lại, lưu trú và chi phí khác cho công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng do cơ quan cử công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng thanh toán theo đúng chế độ hiện hành.

4. Lưu ý khi nhập học

- Học viên mang theo Quyết định/Công văn cử đi học (bản chính);
- 02 ảnh 3x4 cm ghi rõ họ tên;
- Giấy nộp tiền vào tài khoản (*nếu thuộc diện nộp học phí và nộp theo hình thức chuyển khoản*).

5. Đăng ký Ký túc xá:

- Học viên tự túc ăn, ở, đi lại trong quá trình tham gia lớp học. Nếu học viên có nhu cầu về chỗ ở xin liên hệ:

+ Lớp tại Hà Nội:

Ký túc xá Học viện Tư pháp: 0832.582.714 (Phòng Tài chính – Kế toán).

+ Lớp tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ký túc xá Cơ sở Học viện Tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh: 0903.600.471 (Đ/c Hà Tài Bấy); 0907.037.638 (Đ/c Phan Hoàng Hải).

Thông tin chi tiết khác, xin vui lòng liên hệ:

Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ - Học viện Tư pháp.

Số 09 phố Trần Vĩ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 62.873.428-226; DD: 096.226.6001 (Đ/c Đặng Thị Lan Anh).

Email: ttbdcb@moj.gov.vn Website: <http://hocvientuphap.edu.vn/>

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc HVTP (để biết);
- Phòng TCKT (để p/h);
- Công TTĐT HVTP (để p/h);
- Lưu: VT, BDCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Thế Côn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN

**Lớp bồi dưỡng ngạch Thư ký thi hành án dân sự, Thẩm tra viên thi hành án dân sự
Lớp thứ nhất tại Hà Nội**

Kèm theo Thông báo số 282/TB-HVTP ngày 30 tháng 3 năm 2021

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Lý Văn Ván	1984	Chi cục THADS huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	
2	Nguyễn Thị Vọng	1983	Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	
3	Lương Minh Tuấn	1983	Văn phòng Cục THADS tỉnh, Bắc Ninh	
4	Vũ Thị Kim Quy	1991	Chi cục THADS quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	
5	Hà Anh Tú	1989	Chi cục THADS huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang	
6	Chu Văn Quý	1975	Cục THADS tỉnh Hà Nam	
7	Trần Tô Liên	1990	Cục THADS thành phố Hà Nội	
8	Trần Thị Bích Phương	1990	Chi cục THADS huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	
9	Nguyễn Thị Huyền	1985	Chi cục THADS huyện Đan phượng, thành phố Hà Nội	
10	Vũ Thị Thanh Vân	1995	Phòng Tổ chức cán bộ, Cục THADS thành phố Hải Phòng	
11	Lâm Thị Huyền Nhung	1990	Văn phòng, Cục THADS, thành phố Hải Phòng	
12	Vũ Thị Thanh Loan	1985	Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	
13	Nguyễn Thị Liên	1993	Cục Thi hành án dân tỉnh Hà Tĩnh	
14	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1977	Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn	
15	Nguyễn Thị Tuyết	1987	Cục THADS tỉnh Nghệ An	
16	Đậu Thị Phương Như	1994	Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	
17	Nguyễn Thị Vân An	1975	Chi cục THADS thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	
18	Đỗ Thị Huyền Trang	1985	Chi cục THADS thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
19	Nguyễn Thị Kim Anh	1992	Chi cục THADS huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	
20	Trần Văn Sự	1972	Chi cục THADS huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
21	Nguyễn Thị Phụng	1988	Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	
22	Vũ Thị Hải Yến	1989	Chi cục THADS thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	
23	Nguyễn Thị Phúc	1988	Chi cục THADS huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
24	Trần Thị Ngọc Uyên	1978	Phòng Nghiệp vụ tỉnh Quảng Nam	
25	Trần Thanh Hoàng	1985	Chi cục THADS huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
26	Phan Thị Thanh Thanh	1986	Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	
27	Cầm Thị Thu Nguyệt	1992	Chi cục THADS huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	
28	Hoàng Thị Huyền	1981	Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế	
29	Mai Thị Thanh Thủy	1985	Chi cục THADS huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	
30	Phạm Thị Quốc Thư	1985	Chi cục THADS huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	
31	Lê Minh Tú	1975	Chi cục THADS huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	
32	Hồ Văn Tuyền	1984	Chi cục THADS huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	
33	Tô Quang Sơn	1983	Phòng Nghiệp vụ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên	
34	Trần Thị Thu Hiền	1988	Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
35	Nguyễn Thị Hải	1989	Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	
36	Nguyễn Thị Mận	1985	Văn phòng Cục THADS tỉnh Yên Bái	
37	Nguyễn Tuấn Anh	1976	Chi cục THADS huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	
38	Đào Thị Kim Cúc	1980	Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc	
39	Trần Thị Phương Thảo	1993	Vụ nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự	
40	Hoàng Văn Thanh	1984	Văn phòng, Tổng cục Thi hành án dân sự	
41	Võ Hoài Nam	1993	Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự	
42	Trần Bích Phương	1996	Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự	
43	Nguyễn Thị Hiền	1991	Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo Tổng cục Thi hành án dân sự	
44	Nguyễn Thùy Dương	1994	Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự	
45	Lê Thị Lâm Anh	1995	Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự	
46	Phạm Thu Hiền	1989	Cục THADS tỉnh Sơn La	
47	Nguyễn Mai Linh	1994	Chi cục THADS huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	
48	Lương Thị Cẩm Hường	1992	Chi cục THADS huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	
49	Lê Thị Mai	1994	Cục THADS tỉnh Sơn La	
50	Lê Gia Long	1995	Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế	
51	Trần Nhật Phi	1996	Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế	
52	Trần Thị Như Duyên	1996	Chi cục THADS huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	
53	Lê Thị Kim Khánh	1994	Chi cục THADS huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa	
54	Nguyễn Văn Việt	1989	Phòng Thi hành án quân chủng Hải quân, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng	
TỔNG: 54 HỌC VIÊN				



DANH SÁCH HỌC VIÊN

**Lớp bồi dưỡng ngạch Thư ký thi hành án dân sự, Thẩm tra viên thi hành án dân sự
Lớp thứ hai tại Hà Nội**

Kèm theo Thông báo số 282/TB-HVTP ngày 30 tháng 3 năm 2021

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Tú	1995	Chi cục THADS thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
2	Lê Đắc Hùng	1992	Cục THADS tỉnh Bắc Ninh	
3	Nghiêm Nhân Viễn	1982	Cục THADS tỉnh Bắc Ninh	
4	Trần Thị Diệu Thu	1995	Cục THADS tỉnh Bắc Ninh	
5	Nguyễn Cao Bắc	1982	Cục THADS tỉnh Cao Bằng	
6	Hà Thị Thu Thùy	1995	Chi cục THADS thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
7	Nông Thị Trang	1986	Chi cục THADS huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	
8	Đặng Thị Nga	1993	Chi cục THADS huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	
9	Nguyễn Xuân Bình	1986	Cục THADS thành phố Đà Nẵng	
10	Nghiêm Thị Tuyết Hương	1994	Chi cục THADS thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
11	Lường Thị Bích Thủy	1989	Chi cục THADS thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
12	Vũ Thị Nga	1995	Chi cục THADS huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	
13	Trần Thị Thúy Vi	1995	Chi cục THADS huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	
14	Chu Thị Hồng Quyên	1994	Cục THADS tỉnh Gia Lai	
15	Vương Thế Hậu	1988	Cục THADS tỉnh Hà Giang	
16	Nguyễn Thu Thùy	1989	Chi cục THADS huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
17	Lý Thị Chính	1986	Chi cục THADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	
18	Đỗ Đức Huy	1994	Cục THADS thành phố Hà Nội	
19	Doãn Khánh Linh	1994	Cục THADS thành phố Hà Nội	
20	Đỗ Thị Nhân	1992	Chi cục THADS huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	
21	Nguyễn Thị Thu Huyền	1995	Chi cục THADS huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	
22	Tạ Thị Thúy	1995	Chi cục THADS huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	
23	Phạm Ngọc Anh	1996	Chi cục THADS thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	
24	Hạ Thị Hà	1996	Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	
25	Nguyễn Thị Hường	1996	Chi cục THADS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	
26	Điêu Quỳnh Anh	1996	Chi cục THADS quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
27	Nguyễn Ánh Phương	1994	Chi cục THADS huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	
28	Nguyễn Sỹ Kết	1987	Chi cục THADS huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	
29	Nguyễn Đăng Dân	1985	Chi cục THADS huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	
30	Trần Hải Anh	1985	Chi cục THADS thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
31	Lê Thị Xinh	1984	Văn phòng Cục THADS thành phố Hải Phòng	
32	Lương Thị Loan	1979	Chi cục THADS huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	
33	Phạm Thị Huệ	1989	Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên	
34	Chử Hà Phương	1996	Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	
35	Phùng Mạnh Cường	1995	Chi cục THADS huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai	
36	Vũ Văn Cường	1993	Chi cục THADS thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	
37	Lương Ngọc Hưng	1991	Cục THADS tỉnh Nam Định	
38	Nguyễn Thị Kim Cúc	1987	Chi cục THADS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
39	Trần Thị Diệu Linh	1994	Chi cục THADS thành phố Việt Trì	
40	Đào Thu Giang	1994	Chi cục THADS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
41	Phạm Thị Thu Hoà	1996	Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi	
42	Nguyễn Thị Thuý An	1994	Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi	
43	Nguyễn Ánh Hiền	1996	Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	
44	Võ Thị Quế Vy	1976	Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
45	Mai Thị Hoài Thương	1991	Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	
46	Đặng Thị Bích Vân	1994	Chi cục THADS huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	
47	Phạm Thị Tiệp	1989	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo Quảng Nam	
48	Mai Thị Thanh Thúy	1996	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS, Cục THADS tỉnh Quảng Nam	
49	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	1995	Chi cục THADS huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	
50	Trần Thị Thu Thảo	1995	Chi cục THADS huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	
51	Nguyễn Nguyệt Anh	1995	Chi cục THADS TP Đông Hà, tỉnh Quảng Nam	
52	Nguyễn Thị Loan	1991	Chi cục THADS huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
53	Ngô Thị Lan	1980	Cục THADS tỉnh Tuyên Quang	
	TỔNG: 53 HỌC VIÊN			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Lớp bồi dưỡng ngạch Thư ký thi hành án dân sự, Thẩm tra viên thi hành án dân sự

Lớp thứ nhất tại TP. Hồ Chí Minh

Kèm theo Thông báo số 282/TB-HVTP ngày 30 tháng 3 năm 2021

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Kim Hường	1981	Chi cục THADS thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	
2	Lê Thị Kim Phụng	1980	Chi cục THADS huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	
3	Nguyễn Thị Kim Hồng	1994	Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
4	Nguyễn Thị Huệ	1983	Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
5	Nguyễn Thị Thu Thảo	1994	Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
6	Võ Văn Bằng	1988	Chi cục THADS huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	
7	Ngô Kim Đĩnh	1995	Chi cục THADS huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	
8	Đỗ Thị Tố Huyền	1992	Chi cục THADS huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	
9	Thị Thân	1986	Chi Cục THADS Bình Long, tỉnh Bình Phước	
10	Nguyễn Thị Vần	1992	Chi cục THADS huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	
11	Bùi Thị Cẩm Lầy	1990	Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	
12	Bùi Ngọc Trâm	1991	Chi cục THADS huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	
13	Nguyễn Thị Thùy Dung	1986	Chi cục THADS huyện Cù Jút, tỉnh Đắc Nông	
14	Đỗ Tất Đạt	1986	Cục THADS tỉnh Đắc Lắc	
15	Vũ Thị Hồng Liên	1988	Cục THADS tỉnh Đắc Lắc	
16	Hoàng Hải	1987	Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc	
17	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	1986	Chi cục THADS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắc Lắc	
18	Nguyễn Thị Thúy	1987	Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắc Lắc	
19	Lê Hoàng Đức Thái	1986	Chi cục THADS huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Lắc	
20	Bùi Thị Kim Chi	1980	Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc	
21	Đàm Thị Như Thùy	1978	Chi cục THADS huyện Krông Pắc	
22	Nguyễn Sỹ Nam	1983	Chi cục THADS H. Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
23	Hoàng Thị Kim Dung	1980	Chi cục THADS huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	
24	Trần Thị Mỹ Hạnh	1988	Chi cục THADS tp Ngã Bảy, Hậu Giang	
25	Nguyễn Thị Phẩm	1973	Phòng Tổ chức cán bộ, Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
26	Phạm Thị Anh Vũ	1980	Chi cục THADS huyện Củ Chim, thành phố Hồ Chí Minh	
27	Trần Quốc Cường	1982	Chi cục THADS quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	
28	Lê Thị Thùy Trâm	1985	Chi cục THADS Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	
29	Lê Thị Anh Diệu	1990	Văn phòng Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh	
30	Lê Thị Phương Tâm	1989	Cục THADS tỉnh Kiên Giang	
31	Nguyễn Thanh Thuý	1991	Cục THADS tỉnh Kiên Giang	
32	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1993	Cục THADS tỉnh Kiên Giang	
33	Hồ Phước Kiên	1984	Chi cục THADS thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
34	Lê Ánh Diệu	1982	Phòng Nghiệp vụ THADS tỉnh Kon Tum	
35	Nguyễn Văn Dũng	1973	Chi cục THADS thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
36	Nguyễn Thị Cửu Hiền	1984	Chi cục THADS huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
37	Võ Thị Hồng Ngọc	1987	Chi cục THADS huyện Bến Lức, tỉnh Long An	
38	Trương Công Quý	1992	Chi cục THADS huyện Tuy An, tỉnh Long An	
39	Châu Thị Kim Thoa	1990	Chi cục THADS huyện Sông Hinh, tỉnh Long An	
40	Mai Thảo Nguyên	1996	Chi cục THADS TX Sông Cầu, tỉnh Long An	
41	Võ Quang Khải	1989	Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	
42	Trương Thị Hồng Hoa	1989	Văn phòng Cục THADS tỉnh Tây Ninh	
43	Lê Xuân Nguyên	1985	Chi cục THADS huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	
44	Phan Thị Ngọc Trinh	1993	Chi cục THADS huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	
45	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	1989	Chi cục THADS huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận	
46	Ngô Văn Sang	1989	Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	
47	Trần Hay Minh Luân	1980	Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	
48	Nguyễn Hoàng Minh	1988	Chi cục THADS huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	
49	Phùng Thanh Hùng	1979	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục THADS tỉnh Tây Ninh	
50	Vũ Thị Soan	1989	Chi cục THADS thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	
51	Trần Thành Nam	1981	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	
52	Phan Thị Minh Nguyệt	1988	Chi cục THADS huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	
53	Nguyễn Ngọc Trâm	1996	Chi cục THADS thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	
54	Võ Thị Phương Trang	1993	Chi cục THADS huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	
55	Mai Trung Kiên	1991	Chi cục THADS huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	
	TỔNG: 55 HỌC VIÊN			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Lớp bồi dưỡng ngạch Thư ký thi hành án dân sự, Thẩm tra viên thi hành án dân sự
Lớp thứ hai tại TP. Hồ Chí Minh

Kèm theo Thông báo số 282/TB-HVTP ngày 30 tháng 3 năm 2021

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Trần Thanh Hải	1982	Chi cục THADS thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	
2	Huỳnh Thị Mộng Trinh	1980	Chi cục THADS huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	
3	Trần Trung Tính	1996	Chi cục THADS huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	
4	Lê Văn Hiếu	1993	Chi cục THADS huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	
5	Võ Văn Bằng	1988	Chi cục THADS huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	
6	Ngô Kim Đĩnh	1995	Chi cục THADS huyện Hồng Dân, tỉnh An Giang	
7	Huỳnh Quế Thanh	1995	Cục THADS tỉnh Bến Tre	
8	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1995	Cục THADS tỉnh Bến Tre	
9	Nguyễn Thị Thùy Trang	1995	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	
10	Nguyễn Trí Tín	1990	Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	
11	Hà Thị Trúc Quyên	1995	Chi cục THADS huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	
12	Vũ Công Hiền	1978	Chi cục THADS thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	
13	Trần Thanh Sơn	1974	Chi cục THADS huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	
14	Đái Thị Diễm Hương	1992	Chi cục THADS thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	
15	Mai Thị Thu	1991	Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	
16	Thanh Thị Triều Tiên	1994	Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
17	Lê Thị Tường Vi	1994	Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
18	Nguyễn Văn Hưng	1989	Chi cục THADS huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	
19	Phan Thị Dung	1987	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	
20	Trần Vũ Bảo Phương	1996	Chi cục THADS huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	
21	Đoàn Thị Thu Ngân	1995	Chi cục THADS huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	
22	Nguyễn Thị Mỹ Anh	1995	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại và tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cần Thơ	
23	La Đoàn Thế Vinh	1992	Chi cục THADS quận Ninh Kiều, tỉnh Cần Thơ	
24	Võ Thị Hồng Giang	1990	Chi cục THADS huyện Phong Điền, tỉnh Cần Thơ	
25	Lương Thị Tiên	1990	Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ	
26	Trần Thị Dung	1984	Cục THADS tỉnh Đồng Nai	
27	Nguyễn Bích Thùy	1996	Cục THADS tỉnh Đồng Nai	
28	Nguyễn Kim Duyên	1996	Chi cục THADS huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
29	Lê Thị Thùy Linh	1995	Chi cục THADS huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	
30	Huỳnh Ngọc Diễm	1996	Chi cục THADS huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	
31	Nguyễn Phan Hà Linh	1994	Chi cục THADS huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	
32	Ngô Văn Trung	1989	Phòng nghiệp vụ 2, Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh	
33	Vũ Văn Duy	1990	Chi cục THADS quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	
34	Phạm Ngọc Dũng	1996	Văn phòng Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh	
35	Đình Văn Hương	1996	Phòng Nghiệp vụ 1, Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh	
36	Vũ Hoàng Huy	1983	Văn phòng Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh	
37	Danh Diễm	1976	Chi cục THADS huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
38	Lê Minh Tròn	1991	Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	
39	Bùi Thị Trâm	1996	Chi cục THADS thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
40	Nguyễn Trọng Quân	1991	Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	
41	Nguyễn Hữu Tuấn	1992	Phòng Nghiệp vụ và TCTHADS tỉnh Khánh Hòa	
42	Nguyễn Ngọc Khánh	1980	Chi cục THADS thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
43	Nguyễn Thị Quỳnh	1989	Chi cục THADS huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	
44	Trần Hữu Hiếu	1988	Chi cục THADS Tân Hưng, tỉnh Long An	
45	Lê Kim Ngân	1992	Chi cục THADS huyện Bến Lức, tỉnh Long An	
46	Lê Minh Thiện	1987	Chi cục THADS huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	
47	Bùi Thị Thu Hương	1976	Cục THADS tỉnh Long An	
48	Trương Thanh Tuyển	1992	Cục THADS tỉnh Long An	
49	Trương Thị Ngọc Trang	1995	Cục THADS tỉnh Long An	
50	Phạm Thị Thanh Giang	1992	Cục THADS tỉnh Long An	
51	Trần Thị Hà Như	1994	Chi cục THADS huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	
52	Mai Hoàng Anh	1992	Chi cục THADS huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	
53	Nguyễn Thiện Chí	1988	Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	
54	Hồ Thị Thùy Trang	1996	Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	
55	Trương Đoàn Phúc Nguyên	1985	Chi cục THADS huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	
56	Bùi Thị Xuân Thơ	1994	Chi cục THADS huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	
	TỔNG 56 HỌC VIÊN			